TuÇn 14

kÕ ho¹ch bµi d¹y líp 5B

**Thời gian thực hiện : 05/12 – 09/12/2022**

**Người thực hiện : Nguyễn Thị Lan Phương**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

TẬP ĐỌC

**CHUỖI NGỌC LAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu ,biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

**2. Kĩ năng:** Đọc diễn cảm bài văn ,biết phân biệt lời người kể và lời các nhân vật ,thể hiện được tính cách nhân vật.

**3. Thái độ:** Giáo dục tình yêu thương giữa con người với con người.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- HS: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)* | |
| - Tổ chức cho 3 học sinh thi đọc đoạn trong bài *Trồng rừng ngập măn.*  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Chuỗi ngọc lam*** | - 3 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài : *Pi-e, con lơn, Gioan,làm lại,...*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *Lễ Nô-en, giáo đường*  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| - Cho HS đọc toàn bài.    - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - Đọc mẫu.  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu.......người anh yêu quý ?*  + Đoạn 2: *Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + 2 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + 2 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS theo dõi. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu ,biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).  *\*Cách tiến hành:* | |
| ***Phần 1***  - HS đọc thầm bài và câu hỏi sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi  + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai?  + Cô bé Gioan có đủ tiền mua chuỗi ngọc lam không?  + Chi tiết nào cho biết điều đó?  + Thái độ của chú Pi-e lúc đó như thế nào?  - Kết luận nội dung phần 1  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm phần 1 theo vai.  - Tổ chức HS thi đọc  - Nhận xét  ***Phần 2***  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp phần 2  - Yêu cầu HS đọc thầm trong nhóm và trả lời câu hỏi  + Chị của cô bé Gioan tìm gặp chú Pi-e để làm gì?  + Vì sao chú Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua ngọc?  + Chuỗi ngọc có ý nghĩa như thế nào đối với chú Pi-e?  + Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?  - Kết luận nội dung phần  + Em hãy nêu nội dung chính của bài?  - Ghi nội dung bài lên bảng  - Tổ chức HS đọc diễn cảm phần 2  - HS thi đọc  - Nhận xét  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | - Nhóm trưởng cho các bạn đọc, TLCH và chia sẻ trước lớp:  + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị nhân ngày lễ nô-en. Đó là người chị đã thay mẹ nuôi cô từ khi mẹ mất.  + Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc lam.  + Cô bé mở khăn tay, đỏ lên bàn một nắm xu và nói đó là số tiền cô đã đập con lợn đất.  + Chú Pi- e trầm ngâm nhìn cô bé rồi lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền trên chuỗi ngọc lam.  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - HS nghe  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS thảo luận nhóm TLCH:  + Cô tìm gặp chú Pi-e để hỏi xem có đúng bé Gioan đã mua chuỗi ngọc ở đây không? Chuỗi ngọc có phải là ngọc thật không? Pi-e đã bán cho cô bé với giá bao nhiêu?  + Vì em bé đã mua chuỗi ngọc bằng tất cả số tiền mà em có.  + Đây là chuỗi ngọc chú Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới của mình, nhưng cô đã mất trong một vụ tai nạn giao thông.  + Các nhân vật trong câu chuyện này đề là những người tốt, có tấm lòng nhân hậu. Họ biết sống vì nhau, mang lại hạnh phúc cho nhau. Chú Pi-e mang lại niềm vui cho cô bé Gioan. Bé Gioan mong muốn mang lại niềm vui cho người chị đã thay mẹ nuôi mình. Chị của cô bé đã cưu mang nuôi nấng cô bé từ khi mẹ mất.  - HS nêu nội dung của bài:*Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu ,biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác*  - HS đọc  - HS đọc cho nhau nghe  - 2 HS thi đọc |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm** *(2 phút)* | |
| - Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ ? | - Học sinh trả lời. |
|  | |
| - Về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện có nội dung ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác. | - Lắng nghe và thực hiện. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1.

- Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) .

- Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 .

- Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) .

- HS (M3,4) làm được toàn bộ BT4 .

**2. Kĩ năng:** Rèn quy tắc viết hoa, tự tìm đại từ xưng hô.

**3. Thái độ:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách giáo khoa, Bảng phụ; từ điển HS

- HS: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi " Truyền điện" đặt nhanh câu có sử dụng cặp quan hệ từ ***Vì....nên.***  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | | |
| **Bài tập: Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập  + Thế nào là danh từ chung? Cho ví dụ?  + Thế nào là danh từ riêng? Cho ví dụ?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - Nhận xét  - Chiếu bảng phụ cho HS đọc ghi nhớ về danh từ  **Bài tập2: Cả lớp**  - HS đọc yêu cầu bài  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng.  - Chiếu bảng phụ có ghi sẵn quy tắc viết hoa danh từ riêng  - Đọc cho HS viết các danh từ riêng  VD: *Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Trường Sơn....*  - Nhận xét các danh từ riêng HS viết trên bảng.  **Bài tập 3: Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - HS nhắc lại kiến thức ghi nhớ về đại từ  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài sau đó chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét bài  **Bài tập 4a,b,c: Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - Gọi HS lên chia sẻ kết quả  - Nhận xét bài trên bảng  **Bài 4d(M3,4)**: HĐ cá nhân  - Cho Hs tự làm bài vào vở  - Kiểm tra, sửa sai | | - HS đọc yêu cầu, trả lời câu hỏi  + Danh từ chung là tên chung của một loại sự vật. VD: sông, bàn, ghế, thầy giáo...  + Danh từ riêng là tên của một sự vật Danh từ riêng luôn được viết hoa.  VD: Huyền, Hà,..  - HS đọc  - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc lại  - HS viết trên bảng, dưới lớp viết vào vở  - HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại  - HS thảo luận cặp đôi là và chia sẻ kết quả trước lớp.  *- Đáp án*: ***Chị, em, tôi, chúng tôi.***  - HS đọc  - HS làm bài  - HS lên chia sẻ kết quả  a) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì?  - Nguyên quay sang tôi, giọng nghẹn  DT  ngào.  - Tôi nhìn em cười trong hai hàng nước  ĐT  mắt.  - Nguyên cười rồi đưa tay quyệt nước  DT  mắt.  b) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai như thế nào?  - Một mùa xuân mới bắt đầu.  Cụm DT  c) DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?”  + Chị (đại từ gốc DT) là chị gái của em nhé !  + Chị (đại từ gốc DT) sẽ là chị của em mãi mãi .  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo GV  d) DT tham gia bộ phận làm vị ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?”  + Chị là chị(DT)gái của em nhé !  + Chị sẽ là chị(DT) của em mãi mãi . |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm 2 phút)** | | |
| - Tên riêng người, tên riêng địa lí Việt Nam được viết hoa theo quy tắc nào? | | - Khi viết tên riêng người , tên riêng địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó. |
| - Về nhà tập đặt câu có chủ ngữ, vị ngữ là danh từ hoặc cụm danh từ. | | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------------

TẬP ĐỌC

**HẠT GẠO LÀNG TA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 2-3 khổ thơ) .

**2. Kĩ năng:** Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

**3. Thái độ:** Yêu quý những người làm ra hạt thóc, hạt gạo.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)* | | | |
| - Học sinh tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Chuỗi ngọc lam.***  - nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Hạt gạo làng ta.*** | | | - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | | | |
| - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn thơ trong nhóm  - Đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Đọc diễn cảm  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | | - Một học sinh (M3,4) đọc 1 lượt bài thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một em đọc cả bài.  - HS nghe | |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - Cho HS thảo luận nhóm TLCH sau đó chia sẻ kết quả trước lớp  1. Em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì?  2. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?  3. Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo?  4. Vì sao tác giả lại gọi “hạt gạo là hát vàng”?  - Tóm tắt ND chính.  - Nội dung bài thơ: ghi bảng. | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH sau đó chia sẻ trước lớp:  - Làm nên từ tính tuý của đất (có vị phù sa); của nước (có hương sen thơm trong hồ nước đầy) và công lao của con người, của cha mẹ.  - Giọt mồ hôi sa/ Những chưa tháng sáu? Nước như ai nấu/ chết cả cá cờ/ cua ngoi lên bờ/ Mẹ em xuống cấy.  - Thay cha anh ở chiến trường gắng sức lao động, làm ra hạt gạo tiếp tế cho tiền tuyến.  - Hình ảnh các bạn chống hạn vục mẻ miệng gàu, bắt sâu lúa cao rát mặt, gánh phân quang trành quết đất đã có gắng đóng góp công sức để làm ra hạt gạo.  - Vì hạt gạo rất đáng quý. Hạt gạo làm nên nhờ đất, nhờ nước, nhờ mồ hôi, công sức của mẹ cha, của các bạn thiếu nhi. Hạt gạo đóng góp vào chiến thắng chung của dân tộc.  - HS đọc. | | |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Thuộc lòng 2-3 khổ thơ.  - HS M3,4 thuộc cả bài thơ.  **\*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cả lớp** | | | |
| - Đọc nối tiếp từng đoạn  - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm 1 khổ thơ tiêu biểu nhất.  - Luyện học thuộc lòng  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | - Học sinh đọc lại.  - Học sinh đọc nối tiếp nhau cả bài thơ.  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - Cả lớp hát bài “Hạt gạo làng ta” | | |
| **4. HĐ vận dụng, sáng tạo :** *(2 phút)* | | | |
| - Bài thơ cho ta thấy điều gì? | + Bài thơ cho thấy hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh. | | |
| - Thi đua: Ai hay hơn? Ai diễn cảm hơn?  - Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một khổ mình thích nhất?  - Nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn.  - 3 học sinh thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất. | | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------

TẬP LÀM VĂN

**LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:**

- Hiểu thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản(ND ghi nhớ )

- Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III ), biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1(BT2) .

**2. Kĩ năng:** Hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản

**3. Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm biên bản.

**\* GDKNS:** Ra quyết định/ giải quyết vấn đề . Tư duy phê phán.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm, một trong các mẫu đơn đã học

- HS : SGK, vở viết

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Yêu cầu HS thi đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc.  - HS nghe, bình chọn người viết hay  - HS ghi vở. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Hiểu thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản (ND ghi nhớ )  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Yêu cầu HS đọc biên bản đại hội chi đội.  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Tổ chức HS làm việc theo nhóm để hoàn thành bài  - Gọi HS trả lời  - Cùng HS nhận xét bổ sung.  + Chi đội lớp 5A ghi biên bản làm gì?  + Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn?  + Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.  + Biên bản là gì? Nội dung biên bản thường gồm có những phần nào?  *Ghi nhớ*  - HS đọc phần ghi nhớ | - HS đọc  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - HS trả lời  + Ghi biên bản cuộc họp để nhớ việc đã xảy ra, ý kiến của mọi người, những điều thống nhất... nhằm thực hiện đúng nhiều đã thống nhất, xem xét lại khi cần thiết...  + Cách mở đầu:  - Giống: có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản.  - Khác: biên bản không có tên nơi nhận , thời gian, địa điểm làm biên bản ghi ở phần nội dung .  + Cách kết thúc:  - Giống: có tên, chữ kí của người có trách nhiệm.  - Khác: biên bản cuộc họp có 2 chữ kí của chủ tịch và thư kí, không có lời cảm ơn.  + Những điều cần ghi biên bản : thời gian, địa điểm họp, thành phần tham gia dự, chủ toạ, thư kí, nội dung cuộc họp, diễn biến, tóm tắt các ý kiến kết luận của cuộc họp, chữ kí của chủ tịch và thư kí.  - HS trả lời  - HS đọc ghi nhớ |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III ), biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1(BT2) .  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu ND của bài tập  - HS làm việc theo cặp  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - 4 HS lên bảng làm bài  - Nhận xét, kết luận bài đúng.  *- Trường hợp cần ghi biên bản là:*  + Đại hội Liên đội: Cần ghi lại các ý kiến, chương trình công tác cả năm học và kết quả bầu cử để làm bằng chứng và thực hiện.  + Bàn giao tài sản: Cần ghi lại danh sách và tình trạng của tài sản lúc bàn giao để làm bằng chứng.  + Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông: Cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.  + Xử lí việc xây dựng nhà trái phép: Cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.  *- Trường hợp không cần ghi biên bản là:*  + Họp lớp phổ biến kế hoạch tham quan một di tích lịch sử: Đây chỉ là việc phổ biến kế hoạch để mọi người thực hiện ngay, không có điều gì cần ghi lại để làm bằng chứng.  + Đêm liên hoan văn nghệ: Đây là một sinh hoạt vui không có điều gì cần ghi lại để làm bằng chứng. | - HS đọc  - HS thảo luận theo cặp  - HS trả lời  - HS đọc  - HS tự làm bài  - 4 HS lên bảng làm bài tập  + Biên bản đại hội liên đội  + Biên bản bàn giao tài sản  + Biên bản xử lí vi phạm pháp luật về giao thông  + Biên bản xử lí việc xây dựng nhà trái phép |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - Khi viết biên bản, em cần lưu ý điều gì ? | - HS nêu |
| - Về nhà tập viết biên bản họp tổ của em về việc bình bầu thi đua trong tháng | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

CHÍNH TẢ

**CHUỖI NGỌC LAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:**

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

- Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu tin theo yêu cầu của BT3. Làm được bài tập 2a.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng phân biệt ***ch/tr***.

**3. Thái độ:** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ. Yêu thích môn học.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ , từ điển HS

- Học sinh: Vở viết, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5phút)* | |
| - Cho HS tổ chức thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu **s/x**.  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu s/x. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS chơi trò chơi    - HS nghe  - Mở vở |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cả lớp** | |
| - Gọi HS đọc đoạn viết  + Nội dung đoạn văn là gì ?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - HS tìm từ khó  - HS luyện viết từ khó | - HS đọc đoạn viết  + Đoạn văn kể lại cuộc đối thoại giữa chú Pi-e và bé Gioan.  - HS nêu: *ngạc nhiên, Nô-en; Pi-e; trầm ngâm; Gioan; chuỗi, lúi húi, rạng rỡ...*  - HS viết từ khó |
| **3. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân** | |
| - Đọc bài viết lần 2  - Đọc cho HS viết bài  - Quan sát, uốn nắn cho HS viết chưa đúng chưa đẹp  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi:*  *- Cách cầm bút:*  *- Tốc độ viết:* | - HS nghe  - HS viết bài |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi. |
| **5. HĐ làm bài tập:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** - Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu tin theo yêu cầu của BT3. Làm được bài tập 2a.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: HĐ cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Tổ chức cho HS "Thi tiếp sức" | - Học sinh nêu yêu cầu của bài  - 2 học sinh đại diện lên làm thi đua. |
| |  |  | | --- | --- | | tranh  chanh | tranh ảnh, bức tranh, tranh thủ, tranh giành, tranh công,  quả chanh, chanh chua, chanh chấp, lanh chanh, chanh đào | | trưng  chưng | trưng bày, đặc trưng, sáng trưng, trưng cầu...  bánh chưng, chưng cất, chưng mắm.chưng hửng | | trúng  chúng | trúng đích, trúng đạn, trúng tim, trúng tủ, trúng tuyển, trúng cử.  chúng bạn, chúng tôi, chúng ta, chúng mình, công chúng.. | | trèo  chèo | leo trèo, trèo cây trèo cao  vở chèo, hát chèo, chèo đò, chèo thuyền, chèo chống | | |
| **Bài 3: HĐ cá nhân - cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - Nhận xét kêt luận: | - HS đọc  - HS làm vào vở một HS lên bảng làm  *Đáp án*:  + ô số 1: đảo, hào, tàu, vào, vào  + ô số 2: trọng, trước, trường, chỗ, trả |
| **6. HĐ ứng dụng:** *(3 phút)* | |
| - Chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. | - Lắng nghe  - Quan sát, học tập. |
| - Về nhà viết lại bài viết trên cho đẹp hơn  - Xem trước bài chính tả sau. | - Lắng nghe và thực hiện. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

KỂ CHUYỆN

**PA-XTƠ VÀ EM BÉ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức**: Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn ,kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

- HS M3,4 kể lại được toàn bộ câu chuyện .

**2. Kĩ năng:** Kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.

**3. Thái độ:** Yêu quý, tôn trọng tính mạng của con người.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh minh hoạ trong SGK phóng to.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - Cho HS thi kể lại một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường mà em đã làm hoặc chứng kiến.  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài – ghi đề. | | - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ nghe kể *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - Kể lần 1.  - Viết lên bảng các tên riêng từ mượn nước ngoài, ngày tháng đáng nhớ; Lu-i-Pa-xtơ, cậu bé Giơ-dép thuốc vắc- xin, 6/7/1885 (ngày Giơ- dép được đưa đến viện gặp bác sĩ Pa-xtơ), 7/7/1885 (ngày những giọt vắc- xin chống bệnh dại đầu tiên được thử nghiệm trên cơ thể con người)  - Giới thiệu ảnh Pa-xtơ (1822 - 1895)  - Kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ SGK.  - Kể lần 3(nếu cần) | | - HS nghe  - HS theo dõi  - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS nghe |
| ***3*. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Nhắc HS kết hợp kể chuyện với trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - HS kể theo cặp  - Thi kể trước lớp  - Nhận xét  - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, bạn hiểu câu chuyện nhất. | | - 1 Học sinh đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập.  - HS nghe  - Học sinh kể lại từng đoạn câu chuyện theo nhóm đôi. Sau đó kể lại toàn bộ câu chuyện, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp từng đoạn câu chuyện theo tranh  - 2 HS kể toàn bộ câu chuyện) .  - Lớp nhận xét  - HS nghe  - Hs bình chọn |
| **4. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - Hỏi để giúp HS hiểu ý nghĩa truyện:  + Vì sao Pa-xtơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc xin cho Giô-dép?  + Câu chuyện muốn nói điều gì?  - Để cứu em bé bị chó dại cắn  Pa - xtơ đã đi đến một quyết định táo bạo: Dùng thuốc chống bệnh dại mới thí nghiệm ở động vật để tiêm cho em bé. Ông đã thực hiện việc này một cách thận trọng, tỉnh táo, có tính toán, cân nhắc ông đã dồn tất cả tâm trí và sức lực để theo dõi tiến triển của quá trình điều trị.  - Nhận xét, khen HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện. | - HS nêu ý kiến.  + Pa-xtơ muốn em bé khỏi bệnh nhưng không dám lấy em làm vật thí nghiệm vì loại vắc xin này chưa thử nghiệm trên cơ thể người.  + Ca ngợi tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người hết mực của bác sĩ Pa-xtơ.  - HS nghe | |
| **5. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Chi tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất ? | - HS nêu | |
| - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe và thực hiện | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:**

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.

- Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2)

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng phân biệt từ loại.

**3. Thái độ:** Chăm chỉ học tập.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn :

+ Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật

+ Tính từ là từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.

+ Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc câu với nhau....

- Học sinh: Vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": *Tìm nhanh các động từ chỉ hoạt động của các bạn học sinh trong giờ ra chơi*.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.  - Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  +Thế nào là động từ?  +Thế nào là tính từ?  + Thế nào là quan hệ từ?  - Nhận xét  - Chiếu bảng phụ có ghi sẵn định nghĩa  - Yêu cầu HS tự phân loại các từ in đậm trong đoạn văn thành động từ, tính từ, quan hệ từ  - Nhận xét kết luận | | - HS nêu  - HS trả lời câu hỏi  + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.  + Tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động hoặc trạng thái.  + Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu với nhau, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu ấy.  - HS đọc  - HS tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Động từ* | *Tính từ* | *Quan hệ từ* | | trả lời, nhịn, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đón, bỏ | xa, vời vợi, lớn | qua, ở, với | | | |
| **Bài tập 2: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS đọc lại khổ thơ 2 trong bài *Hạt gạo làng ta*.  - Yêu cầu HS tự làm bài  - HS đọc bài  - Nhận xét HS | | - HS đọc yêu cầu  - HS đọc khổ thơ 2  - HS tự làm bài  - HS đọc bài làm của mình.  **VD:**  *Hạt gạo được làm ra từ biết bao công sức của mọi người. Những trưa tháng sáu trời nắng như đổ lửa. Nước ở ruộng như được ai đó mang lên đun sôi rồi đổ xuống. Lũ cá cờ chết nổi lềnh bềnh, lũ cua ngoi lên bờ tìm chỗ mát để ẩn náu. Vậy mà mẹ em vẫn đội nón đi cấy.* |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Động từ* | *Tính từ* | *Quan hệ từ* | | Làm, đổ, mang lên, chết, nổi, ngoi, ẩn náu, đội nón, đi cấy, lăn dài, thu | nắng, lềnh bềnh, mát, đỏ bừng | vậy, mà, ở, như, của | | | |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | | |
| - Đặt 1 câu có từ ***hay*** là tính từ.  - Đặt 1 câu có từ ***hay*** là quan hệ từ. | | - HS đặt câu |
| - Về nhà tự tìm từ và đặt câu tương tự như trên. | | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TẬP LÀM VĂN

**LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Biết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

**2. Kĩ năng:** Ghi lại được biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ khi ghi chép.

**\* GDKNS:** Có kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng lớp viết sẵn nội dung biên bản và gợi ý

- HS : SGK, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS hát  -Thế nào là biên bản? Biên bản thường có nội dung nào?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.  *\* Cách tiến hành:****Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp*** | | |
| - Gọi HS đọc đề bài  - Nêu các câu hỏi gợi ý để HS định hướng bài của mình  + Em chọn cuộc họp nào để viết biên bản?  + Cuộc họp bàn việc gì?  + Cuộc họp diễn ra vào lúc nào? Ở đâu?  + Cuộc họp có những ai tham dự?  + Ai điều hành cuộc họp?  + Những ai nói trong cuộc họp, nói điều gì?  + Kết luận cuộc họp như thế nào?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm  - Các nhóm làm xong dán lên bảng  - Gọi từng nhóm đọc biên bản  - Các nhóm theo dõi bổ sung  - Nhận xét từng nhóm  - Đọc bài mẫu cho học sinh  - Yêu cầu nhắc lại cách làm văn bản | | - HS đọc đề  - HS trả lời theo gợi ý của GV  + Em chọn viết biên bản cuộc họp tổ (họp lớp, họp chi đội).  + Cuộc họp bàn việc chuẩn bị chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20- 11.  + Cuộc họp vào lúc 16h30 chiều thứ sáu tại phòng học lớp 5A.  + Cuộc họp có 23 thành viên lớp 5A, cô giáo chủ nhiệm.  + Bạn Viện lớp trưởng.  + Các thành viên trong tổ phải thảo luận việc chuẩn bị chương trình văn nghệ. Cô giáo chủ nhiệm phát biểu ý kiến.  + Các thành viên trong tổ thống nhất các ý kiến đề ra.  - HS làm việc theo nhóm  - Các nhóm lần lượt đọc biên bản  - HS bổ sung  - HS nghe  - HS nghe  - HS nhắc lại |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Em hãy nêu những trường hợp cần phải viết biên bản ? | | - HS nêu |
| - Dặn HS về nhà hoàn thành biên bản. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát hoạt động của một người mà em yêu mến.  - Chuẩn bị: “Luyện tập tả người hoạt động”. | | - HS nghe và thực hiện. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TOÁN

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Biết :

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- Vận dụng để giải các bài toán có lời văn .

**2. Kĩ năng:** Rèn học sinh chia nhanh, chính xác. Vận dụng giải bài toán có lời văn.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học.

- HS làm được bài 1, bài 3.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu*(2-3p)*** | |
| - Gọi học sinh nêu quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên có thương tìm được là một số thập phân và thực hành tính 11:4 = ?  - Giới thiệu bài: Chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân | - HS nêu  - HS nghe và ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nắm được cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *a) Ví dụ 1*  *Hình thành phép tính*  - Đọc yêu cầu ví dụ 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là 57m² chiều dài 9,5m. Hỏi chiều rộng của mảnh vườn là bao nhiêu mét ?  - Để tính chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật chúng ta phải làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc phép tính để tính chiều rộng của hình chữ nhật.  - Vậy để tính chiều rộng của hình chữ nhật chúng ta phải thực hiện phép tính 57 : 9,5 = ? (m).  *Đi tìm kết quả*  - Áp dụng tính chất vừa tìm hiểu về phép chia để tìm kết quả của 57 : 9,5.  - Hỏi : vậy 57 : 9,5 = ? m  - Nêu và hướng dẫn HS: Thông thường để thực hiện phép chia 57 : 95 ta thực hiện như sau:  - Yêu cầu HS cả lớp thực hiện lại phép chia 57 : 9,5.  - Tìm hiểu và cho biết dựa vào đâu chúng ta thêm một chữ số 0 vào sau số bị chia (57) và bỏ dấu phẩy của số chia 9,5 ?.  - Thương của phép tính có thay đổi không?  *b) Ví dụ 2*  - Nêu yêu cầu: Dựa vào cách thực hiện phép tính 57 : 9,5 các em hãy đặt tính rồi tính 99 : 8,25.  - Gọi một số HS trình bày cách tính của mình.  *c) Quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân*  - Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân ?  - Nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK | - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Chúng ta phải lấy diện tích của mảnh vườn chia cho chiều dài.  - HS nêu phép tính  57 : 9,5 = ? m  - HS thực hiện nhân số bị chia và số chia của 57 : 9,5 với 10 rồi tính :  (57 10) : (9,5 10)  = 570 : 95 = 6.  - HS nêu : 57 : 9,5 = 6  - HS theo dõi GV đặt tính và tính.  570 9,5  0  6 (m)  - HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài, sau đó trình bày lại cách chia.  - HS trao đổi với nhau và tìm câu trả lời.  - Thương của phép chia không thay đổi khi ta nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0.  - 2 HS ngồi cạnh nhau cùng trao đổi và tìm cách tính.  - Một số HS trình bày trước lớp. HS cả lớp trao đổi, bổ sung ý kiến.  - 2 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - 2 HS lần lượt đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc lòng quy tắc ngay tại lớp. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Biết :  - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  - Vận dụng để giải các bài toán có lời văn .  - HS làm được bài 1, bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: Cá nhân**  - Cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét HS  - Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001 ;...  **Bài 3: Cặp đôi**  - Gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tự làm bài.  - Nhận xét bài làm của HS  **Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - Quan sát, uốn nắn. | - HS nêu  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - HS nghe  - Muốn chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một, hai, ba ...chữ số.  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận cặp đôi làm bài và chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  *1m thanh sắt đó cân nặng là:*  *16 : 0,8 = 20(kg)*  *Thanh sắt cùng loại dài 0,18m cân nặng:*  *20 x 0,18 = 3,6(kg)*  *Đáp số: 3,6kg*  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  a) 3,2 : 0,1= 32 b) 168 : 0,1 = 1680  32: 10 = 3,2 168 : 10 = 16,8  c) 934 : 0,01= 93400  934: 100 = 9,34 |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - Cho HS vận dụng tính kết quả của phép tính:  28 : 0,1 =  53 : 0,01 =  7 : 0,001 = | - HS tính  28 : 0,1 = 280  53 : 0,01 = 5300  7 : 0,001 = 7000 |
| - Về nhà tìm hiểu cách chia nhẩm một số cho 0,2 ; 0,5; 0,25;... | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TOÁN

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Biết:

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân .

- Vận dụng tìm x và giải các bài toán có lời văn .

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học.

\* HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ, bảng số trong bài tập 1a kẻ sẵn.

- HS : SGK, bảng con, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - Cho học sinh thi đua nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số thập phân .  - Gọi 1 học sinh tính : 36 : 7,2 = ...?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: Luyện tập  - Ghi tên bài lên bảng. | - HS nêu  - HS tính  - HS nghe  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết:  - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân .  - Vận dụng tìm x và giải các bài toán có lời văn .  - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  - Nhận xét chữa bài.  - Các em có biết gì sao các cặp biểu thức trên có giá trị bằng nhau không ?  - Dựa vào kết qủa bài tập trên, bạn nào cho biết khi muốn thực hiện chia một số cho 0,5 ; 0,2 ; 0.25 ta có thể làm như thế nào ?  - Yêu cầu HS ghi nhớ quy tắc này để vận dụng trong tính toán cho tiện.  **Bài 2: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách tìm thừa số chưa biết trong phép nhân  **Bài 3: Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn giải được bài toán ta phải làm như thế nào?  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét bài làm của HS  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi làm bài vào vở. | | - Bài yêu cầu chúng ta tính giá trị các biểu thức rồi so sánh.  - HS lên chia sẻ, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  a) 5 : 0,5 5 2  10 = 10  52 : 0,5 52 2  104 = 104  b) 3 : 0,2 3 5  15 = 15  18 : 0,25 18 4  74 = 74  - HS trao đổi với nhau và tìm câu trả lời :  a) vì 1 : 0,5 = 2  nên 5 2 = 5 (1: 0,5) = 1 : 0,5  b) vì 1 : 0,2 = 5  nên 3 5 = 3 (1 : 0,2) = 3 : 0,2  - Khi muốn thực hiện chia một số cho 0,5 ta có thể nhân số đó với 2; chia số đó cho 0,2 ta có thể nhân số đó với 5 ; chia số đó cho 0,25 ta có thể nhân số đó với 4.  - HS nghe  - HS đọc  - Cả lớp làm vở, chia sẻ  x 8,6 = 387  x = 387 : 8,6  x = 45  9,5 x = 399  x = 399 : 9,5  x = 42  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  *Bài giải*  Số lít dầu có tất cả là:  21 + 15 = 36 (*l*)  Số chai dầu là:  36 : 0,75 = 48 (chai)  Đáp số: 48 chai dầu  - Hs đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải  *Bài giải*  *Diện tích hình vuông(cũng là diện tích thửa ruộng hình chữ nhật )là:*  *25 x 25 = 625(m2)*  *Chiều dài thửa ruộng HCN là:*  *625: 12,5 = 50(m)*  *Chu vi thửa ruộng HCN là:*  *(50 + 12,5) x 2 = 125(m)*  *Đáp số: 125m* |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Cho HS tìm thương có hai chữ số ở phần thập phân của phép tính:  245: 11,6 | | - HS tính |
| - Về nhà vận dụng làm bài sau:  Tìm x:  X x 1,36 = 4,76 x 4,08 | | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TOÁN

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

**2. Kĩ năng:** Rèn học sinh thực hiện phép chia nhanh, chính xác.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

\* HS cả lớp làm được bài 1(a,b,c) , bài 2 .

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu*(2-3p)*** | |
| - Cho HS hát  - Cho HS nhắc lại cách chia một số TN cho một STP.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết chia một số thập phân cho một số thập phân*.*  *\*Cách tiến hành****:Cá nhân=> Cả lớp*** | |
| ***a) Ví dụ1***  *Hình thành phép tính*  - Nêu bài toán ví dụ : Một thanh sắt dài 6,2m cân nặng 23,5kg. Hỏi 1dm của thanh sắt đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - Làm thế nào để biết được 1dm của thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - Yêu cầu HS đọc phép tính cân nặng của 1dm thanh sắt đó.  - Nêu : Như vậy để tính xem 1dm thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam chúng ta phải thực hiện phép chia 23,56 : 6,2 . Phép chia này có cả số bị chia và số chia là số thập phân nên được gọi là phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  *Đi tìm kết quả*  - Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương có thay đổi không?  - Hãy áp dụng tính chất trên để tìm kết quả của phép chia 23,56 : 6,2.  - Yêu cầu HS nêu cách làm và kết quả của mình trước lớp.  - Như vậy 23,56 chia cho 6,2 bằng bao nhiêu ?  *Giới thiệu cách tính*  - Nêu : Để thực hiện 23,56 : 6,2 thông thường chúng ta làm như sau:  23,56 6,2    496 3,8(kg)  0  - Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện lại phép tính 23,56 : 6,2.  - Yêu cầu HS so sánh thương của 23,56 : 6,2 trong các cách làm.  - Em có biết vì sao trong khi thực hiện phép tinh 23,56 : 6,2 ta bỏ dấu phẩy ở 6,2 và chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số mà vẫn tìm được thương đúng không ?  ***b) Ví dụ 2***  - Nêu yêu cầu: Hãy đặt tính và thực hiện tính  82,55 : 1,27  - Gọi một số HS trình bày cách tính của mình, nếu HS làm đúng như SGK, cho HS trình bày rõ ràng trước lớp và khẳng định cách làm đúng  82,55 1,27    6 35 65  0    - Hỏi : Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân ?  - Nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK. | - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Lấy cân nặng của cả hai thanh sắt chia cho độ dài của cả thanh sắt.  - HS nêu phép tính 23,56 : 6,2.  - Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.  - HS trao đổi với nhau để tìm kết quả của phép chia, HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau.  - Một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp.  - 23,56 : 6,2 = 3,8  - HS theo dõi GV  - Đếm thấy phần thập phân của số 6,2 có một chữ số.  - Chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số được 235,6; bỏ dấu phẩy ở số 6,2 được 62.  - Thực hiện phép chia 235,6 : 62.  Vậy 23,56 : 6,2 = 3,8  - HS đặt tính và thực hiện tính.  - HS nêu : Các cách làm đều chó thương là 3,8.  - Bỏ dấu phẩy ở 6,2 tức là đã nhân 6,2 với 10.  Chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số tức là nhân 23,56 với 10.  Vì nhân cả số bị chia và số chia với 10 nên thương không thay đổi.  - 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và tính vào giấy nháp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Đếm thấy phần thập phân của số 82,55 có hai chữ số và phần thập phân của 1,27 cũng có hai chữ số; Bỏ dấu phẩy ở hai số đó đi được 8255 và 127  - Thực hiện phép chia 8255 : 127  - Vậy 82,55 : 1,27 = 65  - 2 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - 2 HS lần lượt đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc quy tắc ngay tại lớp |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.  - HS cả lớp làm được bài 1(a,b,c) , bài 2 .  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1(a,b,c): Cá nhân**  - Cho HS nêu yêu cầu của bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét, sau đó yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình.  - Nhận xét HS.  **Bài 2: Cặp đội**  - Gọi1 HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - Nhận xét HS,  **Bài 3(M3,4)**:  - Cho học sinh đọc yêu cầu của bài và làm bài  . | - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả    - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS thảo luận cặp đôi, làm bài, chia sẻ trước lớp.  *Bài giải*  1*l* dầu hoả cân nặng là:  3,42 : 4,5 = 0,76 (kg)  8*l* dầu hoả cân nặng là:  0,76 8 = 6,08 (kg)  Đáp số: 6,08kg  - Học sinh đọc yêu cầu của bài, làm bài, báo cáo giáo viên  Bài giải  Ta có: 429,5 : 2,8 = 153 (dư 1,1).  Vậy 429,5 m vải may được 153 bộ quần áo và còn thừa1,1 m vải.  Đáp số: 153 bộ quần áo, thừa1,1 m vải. |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Biết 3,6l mật ong cân nặng 5,04kg. Hỏi 7,5l mật ong cân năng bao nhiêu ki - lô- gam ?* | - HS làm bài  *1l mật ong cân nặng là:*  *5,04 : 3,6 = 1,4(kg)*  *7,5l mật ong cân nặng là:*  *1,4 x 7,5 = 10,5(kg)*  *Đáp số: 10,5kg* |
| - Về nhà đặt thêm đề toán dạng rút về đơn vị với số thập phân để làm. | - HS làm bài |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TOÁN

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** HS biết :

- Chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng để tìm x và giải toán có lời văn .

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số thập phân.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Bài tập cần làm: Bài1(a,b,c) bài 2(a), bài 3.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu*(2-3p)*** | |
| - Gọi 1 hs nêu quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  - Gọi 1 HS thực hiện tính phép chia: 75,15: 1,5 =...?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài. | - HS nêu quy tắc.  -1HS lên bảng thưc hiện, cả lớp tính bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS biết :  - Chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Vận dụng để tìm x và giải toán có lời văn .  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **Bài 1(a,b,c): Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình.  - Nhận xét HS.  **Bài 2a: Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhận xét  **Bài 3: Cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài toán  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài sau đó chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét  **Bài 4(M3,4): Cá nhân**  - Yêu cầu Hs đọc đề. Hướng dẫn dành cho HS (M3,4)  - Hỏi: Để tìm số dư của 218: 3,7 chúng ta phải làm gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta thực hiện phép chia đến khi nào?  - Yêu cầu HS đặt tính và tính.  - Hỏi: Vậy nếu lấy đến hai chữ số ở phần thập phân của thương thì số dư của phép chia 218: 3,7 là bao nhiêu?  - Nhận xét | - Cả lớp đọc thầm  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  - Kết quả tính đúng là :  a) 17,55 : 3,9 = 4,5  b) 0,603 : 0,09 = 6,7  c) 0,3068 : 0,26 = 1,18  - Bài tập yêu cầu chúng ta tìm .  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  a) 1,8 = 72  = 72 : 18  = 40  - HS nghe  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *Bài giải*  1*l* dầu hoả nặng là:  3,952 : 5,2 = 0,76 (kg)  Số lít dầu hoả có là:  5,32 : 0,76 = 7 (*l*)  Đáp số: 7*l*  - HS làm bài cá nhân.  - Chúng ta phải thực hiện phép chia  218: 3,7  - Thực hiện phép chia đến khi lấy được 2 chữ số ở phần thập phân  - HS đặt tính và thực hiện phép tính  - HS: Nếu lấy hai chữ số ở phần thập phân của thương thì 218: 3,7 = 58,91 (dư 0,033) |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm các phép tính sau:  9,27 : 45 0,3068 : 0,26 | - HS làm bài  9,27 : 45 = 0,206  0,3068 : 0,26 = 1,18 |
| - Về nhà vận dụng kiến thức đã học vào tính toán trong thực tế. | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TOÁN

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Biết :

- Thực hiện các phép tính với số thập phân

- So sánh các số thập phân .

- Vận dụng để tìm x .

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học

- HS làm bài 1(a,b), bài 2(cột1), bài 4(a,c).

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu*(2-3p)*** | | |
| - Cho HS hát  - Gọi học sinh nêu quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài. | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết :  - Thực hiện các phép tính với số thập phân  - So sánh các số thập phân .  - Vận dụng để tìm x .  - HS làm bài 1(a,b), bài 2(cột1), bài 4(a,c).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1(a,b): Cá nhân**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét  **Bài 2(cột 1): Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Viết lên bảng một phép so sánh, chẳng hạn 4...4,35 và hỏi: Để thực hiện được phép so sánh này trước hết chúng ta phải làm gì ?  - Yêu cầu HS thực hiện chuyển hỗn số 4 thành số thập phân rồi so sánh.  - Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại.  - Nhận xét chữa bài  **Bài 4(a,c): Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - Nhận xét chữa bài    **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Yêu cầu Hs đọc đề. Hướng dẫn dành cho HS (M3,4)  - Hỏi: Để tìm số dư của 6,251 : 7 chúng ta phải làm gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta thực hiện phép chia đến khi nào?  - Yêu cầu HS đặt tính và tính.  - Hỏi: Vậy nếu lấy đến hai chữ số ở phần thập phân của thương thì số dư của phép chia 6,251 : 7 là bao nhiêu ?  - Tương tự với các câu còn lại  - Nhận xét | | - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  a) 400 + 50 + 0,07 = 450,07  b) 30 + 0,5 + 0,04 = 30,54  - HS nghe  - Bài tập yêu cầu chúng ta so sánh các số.  - Trước hết chúng ta phải chuyển hỗn số 4 thành số thập phân.  - HS thực hiện chuyển và nêu:  4 = = 23 : 5 = 4,6  4,6 > 4,35  Vậy 4 > 4,35  - HS làm các phần còn lại  - Tìm x  - HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp  a. 0,8 = 1,2 10  0,8 = 12  = 12: 0,8  = 15  c. 25 : = 16 : 10  25 : = 1,6  = 25 : 1,6  = 15,625  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK  - Chúng ta phải thực hiện phép chia  6,251 : 7  - Thực hiện phép chia đến khi lấy được 2 chữ số ở phần thập phân  - HS đặt tính và thực hiện phép tính  - HS: Nếu lấy hai chữ số ở phần thập phân của thương thì 6,251 : 7 = 0,89(dư 0,021 ) |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Hệ thống lại nội dung đã luyện tập.  - Lưu ý học sinh khi tìm số dư cần chú ý tới cách dóng dấu phẩy và tìm giá trị của số dư. | | - HS nghe |
| - Về nhà tìm số dư của các phép tính sau, biết rằng phần thập phân của thương lấy đến 2 chữ số:  3,076 : 0,85 và 12 : 3,45 | | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**MÔN KHOA HỌC- LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ**

KHOA HỌC

**GỐM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói.

- Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.

**2. Kĩ năng:** Quan sát nhận biết một số vật liệu xây dựng: gạch, ngói.

**3.Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nêu được gốm được làm từ đất, đất nguyên liệu có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: + Hình trang 56; 57 SGK

+ Tranh ảnh về đồ gốm .

+ Một vài viên gạch, ngói khô, chậu nước

- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS thi đua trả lời câu hỏi:  + Làm thế nào để biết 1 hòn đá có phải là đá vôi hay không ?  + Đá vôi có tính chất gì ?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói.  - Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***Hoạt động 1****:* *Một số đồ gốm*  - Hãy kể tên đồ gốm mà em biết?  - Tất cả các đồ gốm đều được làm từ gì ?  - Kết luận  - Khi xây nhà chúng ta cần phải có nguyên vật liệu gì?  ***Hoạt động 2:*** *Một số loại gạch, ngói và cách làm gạch ngói*  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Loại gạch nào để xây tường ? Loại gạch nào để lát sàn nhà, lát sân, ốp tường?  - Loại ngói nào dùng để lợp mái nhà?  - Nhận xét câu trả lời của HS  - Giảng cho HS nghe  - Liên hệ: Trong khu nhà em có mái nhà nào lợp bằng ngói không? Loại ngói đó là gì?  - Trong lớp có bạn nào biết qui trình làm gạch, ngói như thế nào?  ***Hoạt động 3****: Tính chất của gạch, ngói* ?  - Nếu buông mảnh ngói từ trên cao xuống thì chuyện gì xảy ra? Tại sao?  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm  - Gọi 1 nhóm lên trình bày.  - Thí nghiệm này chứng tỏ điều gì?  - Em có nhớ thí nghiệm này làm ở bài học nào?  - Em có nhận xét gì về tính chất của gach, ngói  ***-Kết luận****:* Gạch ngói thường có nhiều lỗ nhỏ li ti chứa không khí và dễ vỡ nên vận chuyển cẩn thận | - HĐ cặp đôi  - Lọ hoa, bát, đĩa, chén, chậu cây cảnh, nồi đất, lọ lục bình...  - Tất cả đều làm từ đất sét nung  - HS lắng nghe  - Cần có xi măng, vôi, cát, gạch, ngói, sắt, thép.  - HS hoạt động nhóm  H1: Gạch để xây tường  H2a: lát sân, bậc thềm...  H2b: Lát sân, nền nhà, ốp tường  H3c: Để ốp tường  H4a: để lợp mái nhà ở (H6)  H4c: (Ngói hài) dùng để lợp mái nhà H5  - Ở gần nhà em có ngôi chùa lợp bằng ngói hài.  - Làng em có ngôi đình lợp bằng ngói âm dương  - Gần nhà em có ngôi nhà lợp bằng ngói tây.  - Đất sét trộn với nước, nhào thật kĩ cho vào máy, ép khuôn, để khô cho vào lò, nung nhiệt độ cao.  - Miếng ngói sẽ vỡ. Vì ngói làm từ đất sét nung chín nên khô và giòn.  - HS hoạt động làm thí nghiệm  + Khi thả mảnh gạch, ngói vào bát nước ta thấy có nhiều bọt nhỏ từ mảnh gạch ngói nổi lên trên mặt nước. Có hiện tượng đó là do đất sét không ép chặt có nhiều lỗ nhỏ, đẩy không khi trong đó ra thành các bọt khí.  - Gạch ngói có nhiều lỗ nhỏ li ti  - HS nêu  - Gạch ngói xốp, giòn, dễ vỡ |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - Đồ gốm gồm những đồ dùng nào?  - Gạch ngói có tính chất gì ? | - HS nêu |
| - Tìm hiểu một số tác dụng của đồ gốm trong cuộc sống hàng ngày. | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

KHOA HỌC

**XI MĂNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:**

-Nhận biết một số tính chất của xi măng.

- Nêu được một số cách bảo quản xi măng.

**2. Kĩ năng:** Quan sát nhận biết xi măng.

**3. Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nêu được xi măng được làm từ đất sét, đá vôi, đất, đá vôi là nguyên liệu có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình và thông tin trang 58; 59 SGK,một số hình ảnh về các ứng dụng của xi măng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - Cho HS tổ chức thi trả lời câu hỏi:  + Các loại đồ gốm được làm bằng gì ? Nêu tính chất của gạch, ngói ?  + Xi măng được được sản xuất ra từ các vật liệu nào? Nó có tính chất và công dụng ra sao?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:*  -Nhận biết một số tính chất của xi măng.  - Nêu được một số cách bảo quản xi măng.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***Hoạt động 1****: Thảo luận*  - Yêu cầu thảo luận các câu hỏi sau :  - Ở địa phương bạn, xi măng được dùng để làm gì?  - Kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta ?  - Nhận xét, kết luận  ***Hoạt động 2:*** *Thực hành xử lý thông tin*  - Yêu cầu đọc thông tin và thảo luận các câu hỏi trang 59 SGK về:  - Tính chất của xi măng.  - Cách bảo quản xi măng.  - Tính chất của vữa xi măng.  - Các vật liệu tạo thành bê tông.  - Cách tạo ra bê tông cốt thép.  - Sau đó GV yêu cầu trả lời câu hỏi :  - Xi măng được làm từ những vật liệu nào?  ***- Kết luận:*** Xi măng được làm từ đất sét, đá vôi và một số chất khác. Nó có màu xám xanh, được dùng trong xây dựng. | - HS thảo luận cặp đôi  + Xi măng đ­ợc dùng để trộn vữa xây nhà hoặc để xây nhà.  + Nhà máy xi măng Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, Nghi Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên ...  - Làm việc theo nhóm 4  - Nhóm trưởng điều khiển. Thảo luận trả lời câu hỏi SGK trang 59.  - Mỗi nhóm trình bày một câu hỏi, các nhóm khác bổ sung   |  | | --- | | + Tính chất: màu xám xanh (hoặc nâu đất trắng) không tan khi bị trộn với 1 ít n­ước trở nên dẻo, khi khô, kết thành tảng, cứng nh­ư đá.  - Bảo quản: ở nơi khô, thoáng khí vì nếu để nơi ẩm hoặc để n­ước thêm vào, xi măng sẽ kết thành tảng, ..  - Tính chất của vữa xi măng: khi mới trộn, vữa xi măng dẻo; khi khô, vữa xi măng trở nên cứng …  - Các vật liệu tạo thành bê tông: xi măng, cát, sỏi (hoặc) với nư­ớc rồi đổ vào khuôn .. | |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - Xi măng có vai trò gì đối với ngành xây dựng ? | - HS nêu |
| **4. Hoạt động sáng tạo**:(1 phút) | |
| - Về nhà tìm hiểu hoạt động sản xuất xi măng của nước ta. | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

LỊCH SỬ

**THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC "MỒ CHÔN GIẶC PHÁP"**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức:** Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt –Bắc thu đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch( phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đàu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến).

+ Âm mưu của Pháp đánh lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh.

+ Quân Pháp chia làm ba mũi( nhảy dù, đường bộ và đường thuỷ) tiến công lên Việt Bắc.

+ Quân ta phục kích chặn đánh địch với các trận tiêu biểu: Đèo Bông Lau, Đoan Hùng,…

+ Sau hơn một thánh bị sa lầy, địch rút lui, trên đường rút chạy quân địch còn bị ta chặn đánh dữ dội.

+ ý nghĩa: Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**3. Thái độ:** Tự hào dân tộc, yêu quê hương, biết ơn anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập dân tộc.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - Cho HS thi đua trả lời câu hỏi:  + Em hãy nêu dẫn chứng về âm mưu quyết tâm cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?  + Thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội?  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS thi đua trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt –Bắc thu đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch( phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đàu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Âm mưu của địch và chủ trương của ta*  + Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu gì?  + Vì sao chúng quyết tâm thực hiện bằng được âm mưu đó?  + Trước âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì?  ***Hoạt động 2:*** *Diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947*  - Cho HS làm việc theo nhóm  + Quân địch tấn công lên Việt Bắc theo mấy đường? Nêu cụ thể từng đường?  + Quân ta đã tiến công, chặn đánh quân địch như thế nào?    ***Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của chiến thắng Việt bắc thu - đông 1947*  + Thắng lợi của chiến dịch đã tác động thế nào đến âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp?  + Sau chiến dịch, cơ quan đầu não kháng chiến của ta ở Việt Bắc như thế nào?  + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi chứng tỏ điều gì về sức mạnh và truyền thống của nhân dân ta? | | - HĐ cả lớp  + Pháp âm mưu mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc  + Đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.  + Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc.  - Học sinh làm việc theo nhóm  - 3 đường: Binh đoàn quân nhảy dù; Bộ binh; Thủy binh  + Ta đánh địch ở cả 3 đường tấn công.  + Tại thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn khi địch vừa nhảy dù xuống đã rơi vào trận địa phục kích.  + Trên đường số 4 ta chặn đánh địch ở đèo Bông Lau và giành thắng lợi lớn.  + Trên đường thủy ta chặn đánh ở Đoan Hùng, tàu chiến và ca nô Pháp bị đốt cháy ở sông Lô.  - HĐ cả lớp  + Phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.  + Cơ quan đầu não của kháng chiến tại Việt Bắc được bảo vệ vững chắc.  + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi cho thấy sức mạnh của sự đoàn kết và tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân ta. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| + Thắng lợi tác động thế nào đến tinh thần chiến đấu của nhân dân ta? | | + Cuộc chiến thắng này đã cổ vũ rất cao về tinh thần cho nhân dân ta để bước tiếp vào cuộc chiến tranh lâu dài. |
| - Về nhà tìm hiểu những tấm gương dũng cảm chiến đấu trong chiến dịch này. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

ĐỊA LÍ

**CÔNG NGHIỆP (Tiếp theo)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**-** Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp:

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp

- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,….

**-** Rèn kĩ năng sử dụng bản đồ.

**-** Bảo vệ môi trường

\* GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.

\* GD SDTK NL:

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, …

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Giáo án điện tử

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": Chọn 6 học sinh chia 2 đội  1HS nêu tên một ngành công nghiệp của nước ta gọi 1 bạn khác nêu sản phẩm của các ngành đó.Cứ như vậy các đội đổi vị trí hỏi và trả lời cho nhau.Đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hình thành kiến thức mới:(25 phút)**  *\*Mục tiêu:*  -Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp.  - Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\*Hoạt động 1****: Phân bố các ngành công nghiệp*  - Yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 94 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ  - Nêu yêu cầu: Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a- pa- tít, công nghiệp nhiệt điện, thủy điện.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến  ***\*Hoạt động 2:*** *Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta*  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu của phiếu học tập | - HS làm việc cá nhân  - Lược đồ công nghiệp Việt Nam cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của các ngành công nghiệp đó.  - 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.  + Công nghiệp khai thác than : Quảng Ninh.  + Công nghiệp khai thác dầu mỏ: Biển Đông.  + Công nghiệp khai thác A- pa- tít: Cam Đường (Lào Cai). |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  *Bài: Công nghiệp (Tiếp theo)*  Các em hãy cùng xem lược đồ công nghiệp Việt Nam, sơ đồ các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước để hoàn thành các bài tập sau:  1. Nêu tên các trung tâm công nghiệp nước ta vào cột thích hợp trong bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Các trung tâm công nghiệp của nước ta* | | | | Trung tâm rất lớn | Trung tâm lớn | Trung tâm vừa | | |
| 2. Nêu các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta. | |
| - Gọi 1 số HS trình bày kết quả  - Sửa chữa câu trả lời cho HS  - Giảng thêm về trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh | - 1 số HS nêu, HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm :(3 phút)** | |
| - Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào ? | - HS nêu |
| - Tìm hiểu sự phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương em ? | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

ĐẠO ĐỨC

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1.Kiến thức:** Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

**2**. **Kĩ năng:** Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.

**3.Thái độ:** Thực hiện các hành vi tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

**4. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: VBT, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu :(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *Kể nhanh các hành động thể hiện sự kính già, yêu trẻ.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **HĐ 1:**Tìm hiểu thông tin (SGK- Tr 22)  *\* Cách tiến hành:*  - Y/c HS làm việc theo nhóm.  - Kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, ... đều là những người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, trên các lĩnh vực quân sự, khoa học, thể thao, kinh tế.  - Yêu cầu HS thảo luận:  + Hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết.  + Tại sao những người phụ nữ là những người đáng kính trọng?  **HĐ2**: *Làm bài tập 1* - SGK.  *\* Cách tiến hành*:  - Y/c HS làm việc cá nhân.  - Y/c HS lên trình bày ý kiến của mình cho cả lớp cùng nghe.  - Kết luận:  + Các việc làm biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ là: a, b.  + Các việc làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là: c, d.  - Cho HS đọc phần ghi nhớ.  **HĐ 3**: *Bày tỏ thái độ* (BT2- SGK)  *\* Cách tiến hành:*  - Hướng dẫn HS cách thực hiện.  - Lần lượt nêu từng ý kiến.  - Kết luận:  + Tán thành với các ý kiến a, d.  + Không tán thành với các ý kiến b, c, đ vì các ý kiến này thể hiện sự thiếu tôn trọng phụ nữ. | | - HS làm việc theo nhóm 6, mỗi nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung một tranh.  - Đại diện từng nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - 1 số HS trình bày ý kiến, cả lớp bổ sung.  - 2- 3 HS đọc ghi nhớ.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS lần lượt bày tỏ thái độ theo quy ước.  - Một số Hs giải thích lí do, cả lớp lắng nghe, bổ sung. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Tìm hiểu và chuẩn bị giới thiệu về một người phụ nữ mà em kính trọng, yêu mến. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Sưu tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng. | | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

KĨ THUẬT

**SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (T.2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại. Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết. Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được về điện thoại để sử dụng trong đời sống hàng ngày. Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp qua điện thoại sử dụng trong đời sống hàng ngày. Biết thu nhận thông tin từ tình huống sử dụng điện thoại, nhận ra những vấn đề đơn giản và xử lí được.

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; Nhận biết được những biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

*-*  Ghi nhớ được số điện thoại của người thân trong gia đình và số điện thoại khẩn cấp phù hợp với tình huống; Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Thiết bị dạy học trực tuyến; Bài giảng điện tử

+ Clip tình huống sử dụng điện thoại; 2 cái điện thoại (di động, cố định) hoặc mô hình điện thoại.

+ Tranh ảnh, hình vẽ các loại điện thoại thông dụng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

**1. Mở đầu: (2-3p)**

- Cho HS nghe 1 số clip bài hát thiếu nhi vui nhộn (*Chú công an trên đường phố; Em là lính cứu hoả*;...)

– HS vận động phụ hoạ theo

- Giới thiệu bài

**2. Hình thành kiến thức mới: (30-32p)**

**Hoạt động 4**: ***Các tình huống khẩn cấp cần sử dụng điện thoại***

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS ghi nhanh số điện thoại của người thân mà em nhớ được vào giấy.  - Kiểm tra xem HS nào nhớ được nhiều số điện thoại cảu người thân nhất, HS nào chưa nhớ được số nào:  *1. Tại sao chúng ta nên nhớ ít nhất một số điện thoại của người thân trong gia đình?*  *2. Các con có biết số điện thoại nào không phải của người thân nhưng chúng ta cũng cần phải nhớ không?*  *-* Trình chiếu hình ảnh các số điện thoại khẩn cấp và yêu cầu HS nêu tình huống gọi điện đến các số điện thoại (hoặc ngược lại)  *- Nêu ý nghĩa và nhận mạnh vai trò của từng số điện thoại khẩn cấp để HS ghi nhớ được (thao nội dung)*  **Hoạt động 5**: ***Thực hành gọi điện thoại theo tình huống.***  - Nêu yêu cầu: Đưa ra một số tình huống (trình chiếu video clip) để HS tự đưa ra cách xử lý tình huống đó.  + **Tình huống 1**: Trên đường đi học về, em và các bạn nhìn thấy một đám cháy bốc lên nghi ngút từ một ngôi nhà ven đường. Con sẽ làm gì trong tình huống đó?  + **Tình huống 2**: Con ở nhà với ông bà nội, ông bà tuổi đã già. Bỗng một hôm ông bị chóng mặt và đột quỵ xuống. Trong tình huống đó con sẽ làm gì?  + **Tình huống 3**: Trên đường đi học về, con và nhóm bạn bỗng phát hiện được một kẻ gian giật chiếc túi xách của người đi đường. Trong tình huống đó con sẽ làm gì?  - Cho HS nói hết những cách xử lý của mình mà con cho là hợp lý nhất.  - ***Chốt kiến thức***: *Một số điểm lưu ý trong khi thực hiện các cuộc gọi ở các tình huống khẩn cấp.*  **Hoạt động 6**: ***Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để sử dụng điện thoại tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.***  *? Buổi chiều, Nam được dẫn đến thư viện của trường anh trai. Trong khi mọi người đang chăm chú đọc sách, không có ai chơi cùng với Nam nên Nam rất buồn. Vì thế Nam mượn điện thoại của anh để xem phim hoạt hình. Nam mở loa rất to làm ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Nếu con là người anh trai thì con sẽ làm gì?*  *? Khi có một số điện thoại lạ gọi đến, con sẽ trả lời như thế nào cho phù hợp?*  *? Hôm nay là thứ bảy, Lan muốn gọi điện hỏi cô về bài tập khó nhưng bây giờ đã là 9 giờ tối rồi. Vậy nếu con là bạn Lan thì con sẽ làm gì?*  - Nhận xét và nhấn mạnh lại những lưu ý để sử dụng điện thoại tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.  - Tổng kết lại những nội dung HS cần ghi nhớ giúp vận dụng vào cuộc sống. | - HS ghi số điện thoại các thành viên trong gia đình mà mình nhớ được vào giấy.  - HS suy nghĩ, trả ;ời câu hỏi của giáo viên.  - HS vận dụng kiến thức, nhớ lại và trả lời câu hỏi của GV  - HS ghi nhớ các số điện thoại khẩn và những trường hợp sử dụng chúng.  - HS làm việc cá nhân  - HS đưa ra cách xử lý tình huống của mình (liệt kê tất cả những tác dụng của mỗi số điện thoại mà mình vừa xử dụng...)  - Theo dõi, nhận xét  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hiện nhiệm vụ dựa trên vận dụng hiểu biết của cá nhân về cách xử dụng số điện thoại trong trường hợp khẩn cấp. - Nhận xét ý kiến và bổ sung (nếu có)  - HS vận dụng, liên hệ thực tế trả lời các câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, vận dụng kiến thức đã học và sự hiểu biết của bản thân, liên hệ tình huống thực tế để đưa ra câu trả lời phù hợp nhất.  - HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi  - Từng HS nêu kết quả  - Nhận xét bạn |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5p)**  *? Con cảm thấy thế nào khi học xong tiết học này?Qua tiết học hôm này con được biết thêm về điều gì? Con đã ý thức khi sử dụng điện thoại chưa?*  *? Tại sao phải sử dụng điện thoại tiết kiệm, an toàn và hiệu quả?*  - Nhấn mạnh lại những lưu ý để sử dụng điện thoại tiết kiệm , an toàn và hiệu quả.  - Tổng kết lại những nội dung HS cần ghi nhớ giúp vận dụng vào cuộc sống.  - Về nhà cùng bố mẹ, ông bà thực hành các tình huống sử dụng điện thoại di động để báo cáo kết kết quả vào buổi học sau.  - Nhận xét ý thức học tập và tham gia các hoạt động của HS. |  |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

ÂM NHẠC

**TIẾT 14: ÔN 2 BÀI NHỮNG BÔNG HOA NHỮNG BÀI CA VÀ ƯỚC MƠ KẾT HỢP VẬN ĐỘNG PHỤ HOẠ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thuộc và hát đúng tính chất 2 bài hát *Những bông hoa những bài ca và Ước mơ*. Biết vận dụng hoặc sáng tạo để vận động phụ họa hoặc vận động cơ thể (vỗ tay, giậm chân…) theo 2 bài hát.

- Thể hiện và cảm thụ âm nhạc qua bài hát, sáng tạo âm nhạc qua gõ đệm và vận động phụ hoạ, cơ thể theo bài hát. Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề. Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kĩ năng hát và biểu diễn, luôn yêu đời, hướng tới cuộc sống vui tươi, yên bình và hạnh phúc.

II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Thiết bị dạy trực tuyến; Bài giảng điện tử; thanh phách

- HS: Sách Âm nhạc, thanh phách, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Mở đầu: (4-5p)**   **-** Trò chơi “***Nghe giai điệu- đoán bài hát”***  - Mở video clip: Cho HS nghe giai điệu của từng bài yêu cầu HS đoán tên bài hát,tác giả.  - Bắt nhịp cho HS hát từng bài.  - Nhận xét.  **2. Hình thành kiến thức mới: (25-27p)**  - Nêu yêu cầu để giúp HS thực hiện các nội dung sau:  **+ Yêu cầu 1:**  Hãy giới thiệu về bài hát *Những bông hoa những bài ca*, thể hiện bài hát với hình thức cá nhân  **+ Yêu cầu 2 :** Hãy giới thiệu về bài hát *Ước mơ*, thể hiện bài hát với hình thức cá nhân  **+ Yêu cầu 3:** Hãy giới thiệu về bài *Những bông hoa những bài ca*, thể hiện bài hát với hình thức cá nhân  **+ Yêu cầu 4:** Hãy giới thiệu về bài hát *Ước mơ*, thể hiện bài hát với hình thức hát cá nhân.  **3. Thực hành - luyện tập:**  - Hoạt động trải nghiệm: “*Em làm MC; em làm nhạc trưởng; em làm biên đạo”…*  *- HS tự đề cử MC giới thiệu bài hát; đề cử người nhạc trưởng, nói ý tưởng về động tác vận động bộ gõ cơ thể, gõ đệm 2 âm sắc*  - Quan sát, lắng nghe phần thể hiện luyện của HS. Khuyến khích, động viên tinh thần,…  **4. Vận dụng - sáng tạo: (5-7p)**  - Từng HS thể hiện nội dung của mình.(HS khác quan sát lắng nghe để nhận xét)  - Yêu cầu nhận xét:  + MC giới thiệu  + Phần thể hiện giai điệu lời ca bài hát; tính chất sắc thái bài hát; hoạt động kết hợp…  - Nhận xét, biểu dương  - Chỉ định HS cùng thể hiện 2 cách biểu diễn bài hát *Những bông hoa những bài ca.*  - Tương tự : thể hiện 2 cách biểu diễn bài hát *Ước mơ*  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS. | - Nghe, trả lời.  -> Bài hát: Những bông hoa những bài ca (N&L: Hoàng long)  Bài hát: Ước mơ (Nhạc Trung Quốc, lời Việt: An Hoà)  - Hát hòa giọng.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt theo yêu cầu  - Nhận xét  - Thực hiện tương tự  - Hoạt động cá nhân.  - HS thực hiện theo yêu cầu: Giới thiệu bạn làm MC, bạn làm nhạc trưởng,… Những động tác phụ hoạ theo lời của bài hát đó.  - HS cùng trải nghiệm (hát và vận động phụ hoạ tại chỗ)  - Lắng nghe và động viên, khuyến khích bạn.  - Nhận xét, đánh giá  - HS thể hiện cá nhân  - Biểu diễn tại chỗ. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

HOẠT ĐỘNGNGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**HÁT CÁC BÀI HÁT DÂN CA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Học sinh biết một số bài hát quen thuộc thuộc thể loại dân ca Việt Nam

- Hát được đúng lời ca, giai điệu của một số bài hát dân ca đã biết

- Giáo dục truyền thống dân tộc

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Thanh phách, phương tiện nghe nhìn, bảng phụ. - Sưu tầm các bài hát dân ca Việt Nam

- HS: Sách ÂN, thanh phách, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

**1. Mở đầu: (3-5p)**

- Cho HS biểu diễn hát và vận động phụ hoạ bài hát: *Cây đa quán dốc*

- Nhận xét. Giới thiệu bài hát dân ca

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hình thành thực hành: (25-30p)**  - Yêu cầu HS nêu tên các bài hát dân ca Việt Nam đã sưu tầm được  - Giới thiệu thêm một số bài dân ca quen thuộc mà học sinh chưa nêu.  \* Biểu diễn trước lớp  - Cho HS chuẩn bị tiết mục biểu diễn 3’  - Tổ chức cho HS biểu diễn trước lớp  - Nhận xét, động viên học sinh  **4. Vận dụng- Sáng tạo:(2-3p)**  - Nội dung các bài hát dân ca vừa biểu diễn nói về điều gì ?  - Nhận xét giờ học, dặn dò học sinh. | - HS nêu tên các bài hát dân ca đã sưu tầm được  - Chuẩn bị biểu diễn theo nhóm4  - Biểu diễn các tiết mục trước lớp  - Nhận xét, bình chọn tiết mục hay nhất.  - HS nêu : hầu hết các bài hát dân ca đều phản ánh công việc của người lao động.. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN+

**ÔN: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000….**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**-** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

\* HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**1. HĐ mở đầu:(3 phút)**

- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu phép tính chia STP cho 10,100,1000... gọi bạn nêu kết quả.

**2. Nội dung ôn luyện: ( 30 - 32 phút )**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài tập 1 : Tính nhẩm:  12,23 : 10 0,5 : 1000  45, 6 : 100 0,006 : 100  789 : 1000 0,007 : 10  Bài tập 2 : Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm:  13,5 x 0,1 …13,5 : 10  24,6 x 0,01 …2,46 : 100  0,5 : 100 …..5 x 0,01  57,9 x 0,1 ….57,9 : 10  Bài tập 3 : Viết các phân số thập phân sau dưới dạng số thập phân:    Bài tập 4 : Trong bao có 56,23 kg gạo, người ta đã lấy ra số gạo đó. Hỏi trong bao còn lại bao nhiêu ki - lô - gam gạo ?  Bài tập 5\* : Tìm X:  X x 9,9 + X : 10 = 20,06  3.**Vận dụng, sáng tạo:(3 phút)**  - Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 100;…ta làm như thế nào?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò học sinh. | - Học sinh nhẩm theo nhóm đôi.  - Báo cáo kết quả và nêu cách nhẩm.  - Học sinh làm bài.  - Chữa bài và nêu cách làm.  - HS làm bài ra vở nháp.  - HS chữa bài và nêu cách làm  - Học sinh làm bài vào vở.  - HS chữa bài và nêu cách làm.  - HS làm bài, chữa bài và nêu cách làm.  - 2 HS nêu  - Học sinh nghe |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT +

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

 - Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1. Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2) . Rèn kĩ năng phân biệt từ loại.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. Chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-HS: SGK, điện thoại thông minh, máy tính

-GV: SGK, giáo án PowerPoint, máy tính, điện thoại thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Mở đầu (3-5p)**

- Thế nào là danh từ, tính từ, quan hệ từ ? Cho VD ?

- Nhận xét, tuyên dương.

- Giới thiệu bài

|  |
| --- |
| **2. Hoạt động thực hành:( 30-32p)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 1:** *( 5p)*  - Yêu cầu học sinhnhắc lại khái niệm danh từ, tính từ, quan hệ từ và lấy VD vận dụng.  - Nhận xét chung và nhấn mạnh về danh từ, tính từ, quan hệ từ.  **\* Hoạt động 2.** Luyện tập. *( 30p)*  \* Giao bài tập học sinh làm vận dụng*.( những em nào làm xong tr­ước có thể làm tiếp bài tập của bài tiếp theo)*  **Bài 1**. Đọc các câu sau:  Ở *làng ngư­ời Thái* và làng ngư­ời *Xá,* đến *mùa* đi làm  *n­ương* thì trên *sàn,* d­ưới *đất* mọi *nhà* đều vắng tanh... Trên n­ương, mỗi ngư­ời một *việc*. *Ng­ười lớn* thì đánh *trâu* ra cày. Các *cụ già* nhặt cỏ, đốt *lá* ... Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc *bếp* thổi *cơm* ... *Lũ chó* nhung nhăng chạy sủa om cả *rừng*.  (Theo Tô Hoài)  Phân chia các danh từ đư­ợc in nghiêng trong đoạn trích trên thành các loại: *danh từ riêng, danh từ chung chỉ ng­ười , chỉ con vật, chỉ cây cối , chỉ vật*  *- Nêu khái niệm về danh từ.*  **Bài 2:** Đặt câu:  - Một câu có từ *của* là danh từ.  - Một câu có từ *của* là quan hệ từ.  - Một câu có tà *hay* là danh từ.  - Một câu có từ *hay* là quan hệ từ.  - Nhận xét chung, nhấn mạnh  *- Muốn xác định được từ loại của các từ trên, em phải làm như thé nào?*  **Bài 3**: Tìm quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ chấm sau:  a/ Đây là em ...tôi và bạn….nó.  b/ Chiều nay….sáng mai…. sẽ có.  c/ Nói…..không làm.  *- Nêu tác dụng của quan hệ từ.*  **Bài 4 :** Hãy thay quan hệ từ trong những câu sau bằng quan hệ từ khác để có câu đúng.  a/ Nếu Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.  b/ Tuy Thỏ cắm cổ chạy miết nên nó vẫn không đuổi kịp Rùa.  c/ Vì Thỏ chủ quan coi thường người khác nhưng Thỏ đã thua Rùa.  d/ Câu chuyện này không chỉ hấp dẫn, thú vị nên nó còn có ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc.  *- Mỗi cặp quan hệ từ em vừa thay biểu thị mối quan hệ gì?*  **3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p**  - Nhắc lại khái niệm các từ loại đã học.  - Nhận xét và nhấn mạnh nội dung của bài, dặn dò. | -Học sinh làm việc cá nhân.  - Nhắc lại khái niệm danh từ, tính từ , quan hệ từ *( 3-5 em)*  - Học sinh lấy VD vận dụng.  - Học sinh khác nhận xét bổ sung.  - Học sinh đọc bài và làm bài theo nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả.  - Nhận xét chữa bài.  - HS làm bài vào vở  - Đổi chéo vở tham khảo bài của bạn.  - HS chữa bài.  - Học sinh suy nghĩ và làm miệng.  - Học sinh khác nhận xét, chữa bài.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Báo cáo kết quả.  - Chữa bài.  - HS nêu  - Học sinh nghe. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG VIỆT +

**LUYỆN VIẾT: SÔNG QUÊ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- HS nắm được kỹ thuật viết kiểu chữ đứng nét thanh, nét đậm; hiểu được nội dung đoạn văn: Miêu tả quang cảnh đất trời hửng nắng sau hàng tháng mưa tầm mưa tã.

- Viết được đúng kỹ thuật, đẹp kiểu chữ đứng nét thanh, nét đậm đoạn thơ. Trình bày đúng đoạn văn miêu tả “ ***Sông quê*** ”

- Có ý thức tự giác luyện chữ cao.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực sáng tạo. Năng lực thẩm mĩ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.

**1. Mở đầu (2-3 p)**

-Nhận xét bài viết trước của HS

- Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

**2. Tìm hiểu nội dung: ( 20p)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc bài viết 1 lượt  - Đọc bài 1 lượt.  - Nêu nội dung của đoạn thơ?  \*KL: ***Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp bình dị sông quê***  - Hướng dẫn HS kỹ thuật viết các nét khuyết, các nét móc hai đầu.  - Đọc cho HS luyện viết các từ khó:***xới đất, trỉa đỗ, tra ngô....***  - Đọc cho HS luyện viết .  - Nhận xét bài viết của học sinh.  **3-Chấm, chữa bài**( 4-5p)  - Chấm 5-7 bài ngay tại lớp.  - Nhận xét kết quả chấm | - 1HS đọc to bài viết, HS cả lớp theo dõi.  - HS nghe  - HS nêu nội dung đoạn thơ  - HS thực hành luyện lại các nét khuyết, nét móc hai đầu ra vở nháp.  - HS luyện viết ra vở nháp  - Luyện viết bài vào vở.  - Đổi chéo vở tham khảo bài viết của bạn.  - HS nghe. |

**4. Vận dụng** ( 1-2p)

- HS vận dụng viết đúng và đẹp trong các môn học khác.

- Nhận xét về ý thức viết bài của HS.

- Nhắc những HS viết chưa tốt và tuyên dương những HS viết tốt.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

HĐTT

**KIỂM ĐIỂM CÁC HOẠT ĐỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận thấy những ưu khuyết điểm trong tuần học thứ 8 vừa qua để có hướng phát huy và khắc phục.

- Giáo dục ý thức tự giác trong các hoạt động.

II. NỘI DUNG:

**1. Nhận xét các mặt hoạt động trong tuần qua:**

- Lớp trưởng đánh giá, tổng kết hoạt động của lớp.  
- Các bạn góp ý kiến.  
- GV nhắc nhở thêm:  
+ Lưu ý những HS yếu một số môn :

+ HS trình bày bài không cẩn thận

+ Công tác tự quản cần thực hiện tốt hơn.  
+ Vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, sân tr­êng, trực nhật…….  
- Bình bầu những cá nhân xuất sắc trong tuần  
**2. Kế hoạch tuần 9:**  
- Duy trì và phát huy tinh thần học tập và xây dựng nề nếp lớp học.

- Hoạt động 15 phút đầu buổi có hiệu quả.   
- Vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp sạch, đẹp.

- Chú ý trang phục khi đến trường.

- Tuyên truyền bệnh Sốt xuất huyết.

- Thực hiện tốt ATGT.  
- Xây dựng tập thể lớp đoàn kết .  
- Hoạt động ngoài giờ nghiêm túc, tự giác.  
- Tăng cường luyện chữ viết , giữ vở sạch viết chữ đẹp, kiểm tra, chữa bài tập Toán, Tiếng Việt, ...

**3. Văn nghệ:** LP văn nghệ điều khiển.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG ( NẾU CÓ)

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**